TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 25/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa

Ông Lục Văn Vãn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31A /2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang H** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 14/10/1975 tại quận M, thành phố H; Nơi ĐKHKTT: Tổ 18, phường T, quận M, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 015, phố 22/12, tổ 02, phường M, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Quang Hvà bà Nguyễn Thị G(đều đã chết); Vợ: Lương Thị N, Sinh năm 1976 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2019, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến ngày19/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lưu Xuân Y

Địa chỉ: Tổ 29, phường H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

2. Anh Lê Xuân Đ

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

3. Chị Hoàng Thị H

Địa chỉ: Khu 6B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

4. Anh Trần Trung T

Địa chỉ: Tổ 22A, phường H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

5. Anh Trần Đình H

Địa chỉ: Tổ 15, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

6. Chị Đào Thị T

Địa chỉ: Tổ 34, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

7. Anh Phạm Quang T

Địa chỉ: Tổ 25, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

8. Anh Nguyễn Tiến L

Địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

9. Anh Phạm T

Địa chỉ: Tổ 22, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

10. Bà Bùi Thị P

Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

11. Anh Phạm Văn Đ

Địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

12. Anh Phạm Thanh N

Địa chỉ: Số nhà 038, đường An Dương V, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

13. Chị Nguyễn Thị Kim H

Địa chỉ: Tổ 27, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

14. Chị Ninh Thị T

Địa chỉ: Tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 27/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 19, khám xét chỗ ở của Lê Quang H tại số nhà 082, đường Đặng Văn N, tổ 15, phường C, thành phố L. Quá trình khám xét, tạm giữ: 01 (một) mảnh giấy màu hồng kích thước 21 x 10,5cm, trên mặt giấy có ghi chữ việt, các số tự nhiên, góc trên đầu trang có ghi chữ "26/10"; 01 (một) quyển sổ bìa màu hồng kích thước 15 x 21cm, bìa ghi chữ "1 Subject", bên trong có nhiều trang ghi chữ việt, các số tự nhiên; 01 (một) quyển sổ kích thước 20 x 29,8cm, bìa sổ in chữ "PATTERNS mã số 4533 360 trang A4"; 01 (một) quyển sổ bìa giả da màu nâu có khuy cài, phần khuy có chữ "SIJIA NOTEBOOK", kích thước 26 x 18cm, bên trong có một số trang có chữ việt, các số tự nhiên; 01 (một) quyển sổ Hải Tiến bìa màu hồng, phần bìa có chữ "Seasons in year summer"; 05 (năm) sổ kích thước tương tự nhau 8,8 x

13cm, bên trong các trang của các quyển sổ có nhiều chữ việt, các số tự nhiên; 01 (một) quyển sổ Hồng Hà, kích thước 25 x 17,5cm, bên trong ở một số trang có chữ việt, các số tự nhiên; 01 (một) tờ giấy màu hồng, kích thước 21 x 10,5cm, trên mặt giấy có ghi chữ việt, các số tự nhiên; 08 (tám) tờ giấy trong đó có 06 (sáu) tờ giấy vay tiền mặt bên trong thể hiện nội dung người vay, người cho vay, số tiền, 01 (một) tờ giấy nhận vay tiền, 01 (một) giấy bán, cho, tặng xe; 01 (một) quyển sổ bìa ghi chữ "GIÁO ÁN, 200tr/A4", bên trong quyển sổ có nhiều trang ghi chữ việt, các số tự nhiên; 07 (bẩy) quyển sổ kích thước tương tự nhau 8,8 x 13cm; 11 (mười một) giấy cho vay tiền mặt; 01 (một) hợp đồng cho thuê xe tự lái; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro, màu vàng, mã F69F142; 01 (một) quyển sổ Hải Tiến 120 trang, bên trong các trang có ghi chữ việt, các số tự nhiên; 01 (một) quyển sổ bìa in chữ "GIÁO ÁN", bên trong quyển sổ có một số trang ghi chữ việt, các số tự nhiên; 01 (một) hợp đồng vay tiền (không có tài sản thế chấp) bên vay mang tên Trần Thị Hoa; 01 (một) hợp đồng cho thuê xe tự lái, bên cho thuê xe Lê Quang H, bên thuê xe Lê Xuân Đ; 01 (một) tờ giấy màu hồng, kích thước 21 x 10,5cm, trên mặt tờ giấy có ghi chữ, các số tự nhiên; 01 (một) đăng ký xe ô tô mang tên Bùi Hữu Nhiên, biển kiểm soát 24A-02059.

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 20, khám xét chỗ ở của Lê Quang H tại số nhà 015, phố 22/12, tổ 02, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét, tạm giữ: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu ghi xám, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim Vinaphone, số Imei: 359324061421427

Quá trình điều tra xác định lời khai của những người vay tiền về thời gian vay, số tiền vay, hình thức vay, hình thức trả, lãi suất vay trong các giao dịch hoàn toàn phù hợp với lời khai, sổ sách ghi chép của Lê Quang H xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2019 đến ngày 26/10/2019, Lê Quang H đã thực hiện 22 (hai mươi hai) giao dịch cho vay đối với 14 người vay, tổng số tiền vay là 1.305.000.000 đồng *(một tỷ ba trăm linh năm triệu đồng)*, tổng số tiền lãi đã thu là 319.683.331 đồng *(ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng)*. Trong đó, có 08 (tám) giao dịch vay trả góp cả gốc và lãi theo ngày (bốc họ) với số tiền gốc cho vay là 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng), tiền lãi đã thu là 8.933.331 đồng *(tám triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng)*, còn lại 14 (mười bốn) giao dịch vay dài hạn (theo tháng) với số tiền gốc cho vay là 1.210.000.000 đồng *(một tỷ hai trăm mười triệu đồng*), tiền lãi đã thu là 310.750.000 đồng *(ba trăm mười triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã có công văn số 140 ngày 20/02/2020 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lào Cai về việc phối hợp tính lãi xuất cho vay. Căn cứ Bảng kê tính lãi ngày 29/02/2020 của Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố L xác định được 14 (mười bốn) người vay/22 (hai mươi hai) giao dịch cho vay với tổng số tiền là 1.305.000.000 đồng *(một tỷ ba trăm linh năm triệu đồng),* tổng số tiền lãi đã thu là 319.683.331 đồng *(ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồn*g), trong đó tiền thu lời bất chính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 (năm) lần là 283.250.454 đồng *(hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng)*, cụ thể:

1. Từ ngày 26/02/2019 đến ngày 03/03/2019, Lê Quang H cho anh Lưu Xuân Y (sinh năm 1979, trú tại: thôn B, xã B, huyện T, thành phố H; chỗ ở: tổ 29, phường H, thành phố L) vay 02 (hai) lần tổng số tiền là 150.000.000 đồng, với lãi suất là 109,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 13.500.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 11.034.246 đồng.

2. Ngày 16/07/2019, Lê Quang H cho anh Lê Xuân Đ (sinh năm 1987, trú tại: tổ 19, phường T, thành phố L) vay 400.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm, số tiền lãi đã thu là 140.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 124.657.534 đồng. Ngày 16/9/2019, anh Lê Xuân Đ trả Lê Quang H 200.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng với lãi suất là 182,5%/năm, số tiền lãi đã thu là 30.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 26.712.329 đồng.

3. Từ ngày 16/07/2019 đến ngày 16/09/2019, Lê Quang H cho anh Trần Trung T (sinh năm 1983, trú tại: thôn H, xã V, thành phố L) vay 02 (hai) lần tổng số tiền là 60.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 21.750.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 19.366.439 đồng.

4. Từ ngày 07/10/2019 đến ngày 13/10/2019, Lê Quang H cho chị Hoàng Thị H (sinh năm 1986, trú tại: khu 6B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai) vay 02 (hai) lần tổng số tiền là 40.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm đến 243,33%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 3.866.666 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 3.494.063 đồng.

5. Từ ngày 13/08/2019 đến ngày 08/10/2019, Lê Quang H cho anh Trần Đình H (sinh năm 1966, trú tại: tổ 15, phường C, thành phố L) vay 02 (hai) lần tổng số tiền là 140.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 39.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 34.726.028 đồng.

6. Ngày 31/08/2019, Lê Quang H cho bà Đào Thị T (sinh năm 1969, trú tại: tổ 34, phường C, thành phố L) vay 100.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 25.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 22.260.274 đồng.

7. Từ ngày 31/07/2019 đến ngày 26/09/2019, Lê Quang H cho anh Phạm Quang T (sinh năm 1983, trú tại: tổ 25, phường P, thành phố L) vay 02 (hai) lần tổng

số tiền là 210.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 26.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 23.150.685 đồng.

8. Từ ngày 05/08/2019, Lê Quang H cho anh Nguyễn Tiến L (sinh năm 1985, trú tại: tổ 8, thị xã P, huyện P, tỉnh Lào Cai; chỗ ở: tổ 13, phường T, thành phố L) vay 100.000.000 đồng, với lãi suất là 109,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 9.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 7.356.164 đồng.

9. Ngày 26/09/2019, Lê Quang H cho anh Phạm T (sinh năm 1986, trú tại: tổ 22, phường C, thành phố L) vay 30.000.000 đồng, với lãi suất là 182,5%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 4.500.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 4.006.849 đồng.

10. Ngày 26/09/2019, Lê Quang H cho bà Bùi Thị P (sinh năm 1954, trú tại: tổ 8, phường Lào Cai, thành phố L) vay 10.000.000 đồng, với lãi suất là 243,33%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 1.466.666 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.346.118 đồng.

11. Ngày 07/10/2019, Lê Quang H cho anh Phạm Văn Đ (sinh năm 1980, trú tại: tổ 10, phường P, thành phố L) vay 10.000.000 đồng, với lãi suất là 243,33%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.835.616 đồng.

12. Ngày 17/10/2019, Lê Quang H cho anh Phạm Thanh N (sinh năm 1978, trú tại: số nhà 038, đường An Dương V, phường C, thành phố L) vay 15.000.000 đồng, với lãi suất là 243,33%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 917.808 đồng.

13. Từ ngày 10/10/2019 đến ngày 26/10/2019, Lê Quang H cho bà Nguyễn Thị Kim H (sinh năm 1969, trú tại: tổ 27, phường T, thành phố L) vay 02 (hai) lần tổng số tiền là 20.000.000 đồng, với lãi suất là 243,33%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 1.266.666 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.162.556 đồng.

14. Từ ngày 10/10/2019 đến ngày 24/10/2019, Lê Quang H cho chị Ninh Thị T (sinh năm 1979, trú tại: tổ 40, phường C, thành phố L) vay 02 (hai) lần tổng số tiền là 20.000.000 đồng, với lãi suất là 243,33%/năm, tổng số tiền lãi đã thu là 1.333.333 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm là 1.223.744 đồng

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT-VKS -TPLC ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lê Quang H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" sự quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quang H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân*" và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 250.000.000 đến 300.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền gốc Lê Quang H thu được 1.305.000.000 đồng *(một tỷ ba trăm linh năm triệu đồng)* và tiền lãi đã thu vượt quá cộng với số tiền lãi tối đa theo quy định. Đây là tiền Lê Quang H sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần buộc Lê Quang H giao nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với những vật chứng đã thu giữ của Lê Quang H đề nghị Hội đồng xét xử tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, 64GB để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo 01 (một) đầu ghi Camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang H.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả những người vay tiền nói trên không yêu cầu trả lại số tiền đã bị thu lợi bất chính.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó xác định trong thời gian từ ngày 26/02/2019 đến ngày 26/10/2019 tại số nhà số nhà 082, đường Đặng Văn N, tổ 15, phường C, thành phố L. Lê Quang H cho 14 người vay/22 giao dịch với tổng số tiền cho vay là 1.305.000.000 đồng *(một tỷ ba trăm linh năm triệu đồng*), với lãi suất từ 109,5%/năm đến 243,33%/năm, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 (năm) lần, đã thu được tổng số tiền lãi là 319.683.331 đồng *(ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng)*, trong đó số tiền thu lời bất chính vượt quá 20%/năm là 283.250.454 đồng (*hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng)*. Hành vi của bị cáo Lê Quang H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ, mặc dù bản thân bị cáo biết việc vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà bị cáo đã cho vay dưới các hình thức trả góp cả gốc và lãi theo ngày*(bốc họ)* với mức lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày (từ 109,5%/năm đến 243,33%/năm). Với hình thức vay trả góp cả gốc và lãi theo ngày, bị cáo tự quy định là "*bốc họ"*, cho khách vay với thời hạn 30 ngày theo tỷ lệ 10 ăn 02 *(Nếu cho vay 10.000.000đ, trong thời hạn 30 ngày thì bị cáo được hưởng 2.000.000đ tiền lãi, cho vay 15.000.000đ thì được hưởng 3.000.000đ tiền lãi, cho vay 20.000.000 thì được hưởng 4.000.000đ tiền lãi)* khi vay tiền, người vay không phải thế chấp hay cầm cố tài sản gì, cũng không phải viết giấy tờ gì liên quan. Với hình thức cho vay trung và dài hạn *(theo tháng),* bị cáo thu lãi từ 3.000đ đến 5.000đ/1triệu/1ngày, cao gấp trên 5 lần của mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính từ việc cho vay nặng lãi theo Điều 201 Bộ luật hình sự tổng cộng với số tiền 319.683.331 đồng *(ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng)*, Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L.Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nới cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời xét đến tình hình tài sản của người phạm tội. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc phạt tiền bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 201 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, 64GB; 01 (một) đầu ghi Camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang H thu giữ của bị cáo. Xác định vật chứng trên không phải là công cụ phạm tội, vì vậy cần tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, 64GB để đảm bảo công tác thi hành án, trả lại cho bị cáo; 01 (một) đầu ghi Camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang H theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với số tiền gốc Lê Quang H thu được 1.305.000.000 đồng (*một tỷ ba trăm linh năm triệu đồng)* tiền lãi đã thu là 319.683.331 đồng *(ba trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi mốt đồng)*, trong đó tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 lần là 283.250.454 đồng *(hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng)*. Trong quá trình điều tra bị cáo đã trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Lưu Xuân Y số tiền 11.034.246 đồng, Lê Xuân Đ số tiền 151.369.863 đồng, Hoàng Thị H số tiền 3.494.063 đồng, Trần Trung T số tiền 19.366.439 đồng, Trần Đình H số tiền 34.726.028 đồng, Đào Thị T số tiền 22.260.274 đồng, Phạm Quang T số tiền 23.150.685 đồng, Nguyễn Tiến L số tiền 7.356.164 đồng, Phạm T số tiền 4.006.849

đồng. Tổng số tiền lãi đã thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Bùi Thị P số tiền 1.346.118 đồng, Phạm Văn Đ số tiền 1.835.616 đồng, Phạm Thanh N số tiền 917.808 đồng, Nguyễn Thị Kim H số tiền 1.162.556 đồng, Ninh Thị T số tiền 1.223.744 đồng. Đối với số tiền này họ không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Vì vậy cần truy thu số tiền này của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước cộng với số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 36.432.877 đồng. Xét thấy đây là tiền Lê Quang H sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần buộc Lê Quang H giao nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Bùi Thị P, Phạm Văn Đ, Phạm Thanh N, Nguyễn Thị Kim H, Ninh Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bị thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm. Vì vậy cần tịch thu số tiền này nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Quang H 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.305.000.000 đồng (*một tỷ ba trăm linh năm triệu đồng)*, là số tiền gốc Lê Quang H đã thu được. Truy thu số tiền lãi Lê Quang H đã thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 6.485.842 đồng *(Sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng)* và số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 36.432.877 *đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bẩy mươi bẩy đồng)*

Trả lại cho bị cáo 01 (một) đầu ghi Camera màu trắng, nhãn hiệu HIKVISION; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang H.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, 64GB;

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP Lào Cai (1);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai (1);
- Công an TP Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP Lào Cai (1);
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai (1);
- Hồ sơ THA (2);
- Bị cáo (1); - người liên quan (14);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương